

UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05 /STC-VP
V/v rà soát văn bản pháp luật
từ 01/03/2021 đến 15/03/2021

Hà Nam, ngày 18 tháng 03 năm 2021

Kính gửi:

- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng ban thuộc Sở.

Để phục vụ công tác tham mưu các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực quản lý tài chính của Sở được kịp thời và đạt hiệu quả tốt hơn, Văn phòng Sở đã tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, tỉnh, các đơn vị có liên quan để kịp thời nắm bắt các cơ chế chính sách mới, cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc không còn phù hợp thuộc lĩnh vực ngành tài chính cần phải tham mưu.

Văn phòng Sở báo cáo Ban Giám đốc Sở công tác rà soát một số văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực tài chính từ ngày 01/03/2021 đến ngày 15/03/2021 gồm 10 văn bản, cụ thể như sau:

- | | |
|---|--------------|
| - Nghị quyết của Chính phủ | : 01 văn bản |
| - Nghị định của Chính phủ | : 06 văn bản |
| - Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | : 01 văn bản |
| - Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính | : 01 văn bản |
| - Thông tư của Bộ Tài chính | : 01 văn bản |

(Có mục lục các văn bản kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.

**TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Tạ Trung Kiên

GIỚI THIỆU VĂN BẢN MỚI LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC TÀI CHÍNH
(Từ 01/03/2021 –15/03/2021)

A- VĂN BẢN CỦA TRUNG ƯƠNG

Phần I. Nghị quyết của Chính phủ

1. Nghị quyết 28/NQ-CP của Chính phủ ban hành chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030.

* Ngày ban hành : 03/03/2021

* Ngày có hiệu lực : 03/03/2021

* Nội dung chính :

Đến năm 2030: 75% cơ quan nhà nước có lãnh đạo chủ chốt là nữ. Đây là mục tiêu được đề cập tại Nghị quyết 28/NQ-CP ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 – 2030. Theo đó, trong lĩnh vực chính trị, phấn đấu đến năm 2025 đạt 60%, đến năm 2030 đạt 75% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

Đồng thời, trong lĩnh vực kinh tế, lao động, phấn đấu:

Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương đạt 50% vào năm 2025 và khoảng 60% vào năm 2030;

- Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 30% vào năm 2025, dưới 25% vào năm 2030;

- Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt ít nhất 27% vào năm 2025 và 30% vào năm 2030.

Ngoài ra, Chiến lược này đồng thời đề ra các mục tiêu trong các lĩnh vực khác như: đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; y tế; giáo dục, đào tạo và thông tin, truyền thông.

*** Đề nghị các đơn vị, phòng chuyên môn nắm để biết**

Phần II. Nghị định của Chính phủ

1. Nghị định 14/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi.

* Ngày ban hành : 01/03/2021

* Ngày có hiệu lực : 20/04/2021

* Nội dung chính :

Chính phủ ban hành Nghị định 14/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi. Theo đó, cơ sở giết mổ tập trung không có biện pháp gây ngất vật nuôi trước khi giết mổ sẽ bị xử phạt từ 03 triệu đồng đến 05 triệu đồng.

Mức phạt này cũng áp dụng đối với cơ sở giết mổ tập trung có một trong các hành vi:

- Không có nơi lưu giữ vật nuôi bảo đảm vệ sinh trước khi giết mổ;

- Đánh đập vật nuôi trước khi giết mổ.

Bên cạnh đó, phạt tiền từ 01 triệu đồng đến 03 triệu đồng đối với hành vi đánh đập, hành hạ tàn nhẫn đối với vật nuôi.

Lưu ý: Mức phạt tiền nêu trên là mức phạt áp dụng đối với cá nhân; Đối với tổ chức có hành vi vi phạm tương tự thì bị phạt tiền gấp đôi.

Nghị định 14/2021/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 20/4/2021 và thay thế Nghị định 64/2018/NĐ-CP ngày 07/5/2018.

*** Đề nghị các phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu các nội dung có liên quan.**

2. Nghị định 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

* Ngày ban hành : 03/3/2021

* Ngày có hiệu lực : 03/3/2021

* Nội dung chính :

Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng. Đây là nội dung tại Nghị định 15/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng của Chính phủ. Theo đó, cá nhân được xét cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng khi đáp ứng được điều 66, 67 Nghị định 15 và các điều kiện sau:

Đã làm giám sát trưởng hoặc chỉ huy trưởng công trường hoặc chủ trì thiết kế xây dựng phần việc thuộc nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của:

- Ít nhất 01 công trình từ cấp I trở lên hoặc 02 công trình từ cấp II trở lên thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hạng I.

- Ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hạng II.

- Ít nhất 01 công trình từ cấp III trở lên hoặc 02 công trình từ cấp IV trở lên thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hạng III.

*** Đề nghị các phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu các nội dung có liên quan.**

3. Nghị định 16/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết mức thu, trình tự, thủ tục thu, nộp, việc quản lý sử dụng chi phí hòa giải, đối thoại tại tòa án và thù lao hòa giải viên tại tòa án.

* Ngày ban hành : 03/3/2021

* Ngày có hiệu lực : 03/3/2021

* Nội dung chính :

Chính phủ ban hành Nghị định 16/2021/NĐ-CP quy định mức thu, trình tự, thủ tục thu, nộp, việc quản lý, sử dụng chi phí hòa giải, đối thoại tại Tòa án và

thù lao Hòa giải viên tại Tòa án. Theo đó, Hòa giải viên sẽ được trả thù lao theo từng vụ việc sau khi đã tiến hành phiên hòa giải, đối thoại theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Mức thù lao theo khung được quy định cụ thể như sau

- Đối với các vụ Hòa giải thành, đối thoại thành: Hòa giải viên được hưởng thù lao từ 1.000.0000 đồng/01 vụ việc đến tối đa 1.500.000 đồng/01 vụ việc;

- Đối với các vụ việc Người nộp đơn khởi kiện, đơn yêu cầu rút đơn khởi kiện; đơn yêu cầu: Hòa giải viên được hưởng thù lao từ 500.000 đồng/01 vụ việc đến dưới 1.000.000 đồng/01 vụ việc;

Đối với các vụ việc chấm dứt hòa giải theo quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 40 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án: Hòa giải viên được hưởng 500.000 đồng/ 01 vụ việc.

Tòa án nơi giải quyết vụ việc hòa giải, đối thoại chi trả thù lao cho Hòa giải viên sau khi tiến hành hòa giải, đối thoại và chấm dứt hòa giải theo quy định tại Điều 40 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nghị định 16/2021/NĐ-CP có hiệu lực kể từ ngày 03/3/2021.

*** Đề nghị các phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu các nội dung có liên quan.**

4. Nghị định 17/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện

* Ngày ban hành : 09/03/2021

* Ngày có hiệu lực : 09/03/2021

* Nội dung chính :

Ngày 09/3/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 17/2021/NĐ-CP về chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện. Theo đó, đội viên thanh niên xung phong sau khi hoàn thành nhiệm vụ tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì được hưởng các chính sách sau:

- Trợ cấp 01 lần theo mức mỗi năm làm việc trong tổ chức thanh niên xung phong tại vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn bằng 01 tháng tiền công hiện hưởng.

Trường hợp không đủ 01 năm được tính như sau:

+ Từ 01 tháng đến đủ 06 tháng: hưởng 1/2 tháng tiền công.

+ Trên 06 tháng: tính 01 tháng tiền công.

- Được miễn gọi nhập ngũ nếu làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật từ 24 tháng trở lên

- Được cấp tiền tàu xe đi đường khi trở về địa phương.

- Được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ.

- Được ưu tiên khi tham gia tuyển dụng công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

- Nếu có nguyện vọng ở lại định cư, lập nghiệp tại các địa phương là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa,... thì được áp dụng chính sách về phát triển KT-XH theo địa bàn nơi định cư.

*** Đề nghị các phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu các nội dung có liên quan.**

5. Nghị định 18/2021/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

* Ngày ban hành : 11/03/2021

* Ngày có hiệu lực : 11/03/2021

* Nội dung chính :

Chính phủ vừa ban hành Nghị định 18/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 134/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Theo đó, bổ sung quy định về các trường hợp không thu thuế xuất, nhập khẩu (XNK) như sau:

- Không thu thuế đối với hàng hóa thuộc đối tượng hoàn thuế nhưng chưa nộp thuế theo quy định như:

+ Hoàn thuế đối với hàng hóa xuất khẩu phải tái nhập;

+ Hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất;

+ Hoàn thuế đối với máy móc, thiết bị, dụng cụ, phương tiện vận chuyển của các tổ chức, cá nhân được phép tạm nhập, tái xuất;

+ Hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh nhưng đã xuất khẩu sản phẩm;

+ Hoàn thuế đối với trường hợp người nộp thuế đã nộp thuế XNK nhưng không có hàng hóa XNK hoặc XNK ít hơn so với hàng hóa XNK đã nộp thuế; không hoàn thuế đối với trường hợp có số tiền thuế tối thiểu.

- Không thu thuế đối với hàng hóa không phải nộp thuế XNK quy định về:

+ Hoàn thuế đối với hàng hóa xuất khẩu phải tái nhập;

+ Hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất.

Người nộp thuế nộp hồ sơ không thu thuế cho cơ quan hải quan nơi làm thủ tục XNK hàng hóa tại thời điểm làm thủ tục hải quan hoặc sau khi hàng hóa đã thông quan.

Nghị định 18/2021/NĐ-CP có hiệu lực từ 25/4/2021 và bãi bỏ các Thông tư 90/2011/TT-BTC, Thông tư 201/2012/TT-BTC, Thông tư 81/2013/TT-BTC và Thông tư 116/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

*** Đề nghị các phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu các nội dung có liên quan.**

6. Nghị định 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

* Ngày ban hành : 15/03/2021

* Ngày có hiệu lực : 01/7/2021

* Nội dung chính :

Thêm đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng từ 01/7/2021. Nội dung này được đề cập tại Nghị định 20/2021/NĐ-CP về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Theo đó, bổ sung thêm các đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, bao gồm:

- Người cao tuổi từ đủ 75 tuổi đến 80 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ĐBKK;

- Trẻ em dưới 3 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không thuộc đối tượng tại khoản 1, 3, 6 Điều 5 Nghị định 20/2021 đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ĐBKK;

- Người nhiễm HIV/AIDS thuộc diện hộ nghèo không có nguồn thu nhập ổn định hàng tháng như tiền lương, tiền công, lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp xã hội hàng tháng.

Ngoài ra, điều chỉnh tăng mức chuẩn trợ giúp xã hội lên 360.000 đồng/tháng (mức hiện hành là 270.000 đồng/tháng).

Tùy theo khả năng cân đối của ngân sách, tình hình đời sống của đối tượng bảo trợ xã hội, cơ quan có thẩm quyền xem xét tăng mức chuẩn trợ giúp xã hội cho phù hợp; bảo đảm tương quan chính sách đối với các đối tượng khác.

Nghị định 20/2021/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/7/2021 và thay thế Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013.

*** Đề nghị các phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu các nội dung có liên quan.**

Phần III. Quyết định của Thủ tướng

1. Quyết định 339/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

* Ngày ban hành : 11/03/2021

* Ngày có hiệu lực : 11/03/2021

* Nội dung chính :

Thủ tướng ban hành Quyết định 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo đó, nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện một số cơ chế, chính sách về tài chính và tín dụng để phát triển thủy sản, trong đó:

- Hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả chính sách bảo hiểm, ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm cho tàu cá và thuyền viên; người lao động và cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách ưu đãi thuế, phí đối với các hoạt động trong các lĩnh vực của ngành thủy sản nhằm tạo điều kiện phát triển thủy sản thành ngành kinh tế quan trọng của quốc gia.

- Tín dụng đầu tư phát triển: Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực thủy sản được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Ngân sách nhà nước ưu tiên thực hiện đầu tư, hỗ trợ:

+ Phát triển cơ sở hạ tầng ngành thủy sản đồng bộ;

+ Giảm cường lực khai thác thủy sản để bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản, chuyển đổi nghề từ khai thác thủy sản sang các ngành nghề khác;...

+ Đào tạo, nâng cao năng lực quản lý và phát triển nguồn nhân lực ngành thủy sản;...

*** Đề nghị các phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu các nội dung có liên quan.**

Phần IV. Quyết định của Bộ Tài chính

1. Quyết định số 275/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính công bố danh mục chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực bảo hiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính

* Ngày ban hành : 09/03/2021

* Ngày có hiệu lực : 09/03/2021

* Nội dung chính :

DANH MỤC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CÔNG BỐ MỚI

STT	Tên báo cáo	Văn bản quy định chế độ báo cáo
1	Báo cáo về tình hình thực hiện bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới	Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 03/2021/NĐ-CP ngày 15/02/2021 của Chính phủ về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.
2	Báo cáo kết quả kinh doanh bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới	Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 03/2021/NĐ-CP ngày 15/02/2021 của Chính phủ về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

*** Đề nghị các phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu các nội dung có liên quan.**

Phần V. Thông tư của Bộ Tài chính

1. Thông tư số 18/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự, giấy chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm mật mã dân sự, giấy chứng nhận hợp quy sản phẩm mật mã dân sự

* Ngày ban hành : 11/03/2021

* Ngày có hiệu lực : 11/03/2021

* Nội dung chính :

Bộ Tài chính ban hành Thông tư 18/2021/TT-BTC quy định mức thu, nộp phí thẩm định cấp GPKD sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự, GCN hợp chuẩn sản phẩm mật mã dân sự, GCN hợp quy sản phẩm mật mã dân sự. Theo đó, doanh nghiệp khi nộp hồ sơ đề nghị cấp GPKD sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự, GCN hợp chuẩn sản phẩm mật mã dân sự, GCN hợp quy sản phẩm mật mã dân sự nộp phí như sau:

- Kể từ ngày 11/03/2021 đến hết ngày 31/12/2021, nộp phí bằng 90% mức thu phí quy định tại Mục I và Mục II Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư 249/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 (giảm 10%).

- Trong thời gian Thông tư 18 có hiệu lực, không nộp phí theo mức thu phí quy định tại Mục I và Mục II Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư 249/2016.

- Kể từ ngày 01/01/2022 trở đi, nộp phí theo mức thu phí quy định tại Thông tư 249/2016.

*** Đề nghị các phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu các nội dung có liên quan.**